

Số : /QĐ-GDĐT

Gia Nghĩa, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước của phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2022**

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Xét đề nghị của bộ phận tài vụ;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước của phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2022, *chi tiết theo các phụ lục đính kèm.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Gia Nghĩa, các đơn vị có liên quan chịu tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT, TV;

**Phạm Thị Hà**

Biểu số 2-Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
 Đơn vị: Phòng Giáo dục và đào tạo  
 Chương: 622

**DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

*DVT: VND*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp Ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>5.215.644.500</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>5.215.644.500</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>1.299.809.000</b>
<b>a</b>	<b>Dự toán thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.266.409.000</b>
	Kinh phí tiền lương	1.059.810.000
	Kinh phí chi khác	200.154.000
	Kinh phí phụ cấp theo quy định 169/QĐ-TW	5.364.000
	Kinh phí thực hiện Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (chuyển nguồn)	1.081.000
<b>b</b>	<b>Dự toán không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>33.400.000</b>
	- Hỗ trợ đại biểu HĐND thành phố theo Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND	3.000.000
	- Kinh phí đi học	30.400.000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>3.755.797.500</b>
<b>a</b>	<b>Dự toán thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.200.196.500</b>
	Kinh phí thực hiện Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (chuyển nguồn)	45.055.000
	Dự toán sự nghiệp mầm non (071)	172.696.500
	Dự toán sự nghiệp tiểu học (072)	291.895.000
	Dự toán sự nghiệp THCS (073)	690.550.000
<b>b</b>	<b>Dự toán không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>2.555.601.000</b>
	<b>Dự toán sự nghiệp mầm non (071)</b>	<b>7.000.000</b>
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	7.000.000
	<b>Dự toán sự nghiệp tiểu học (072)</b>	<b>1.575.418.000</b>
	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học 3 phòng, nhà lớp học 4 phòng và dãy phòng học bộ môn trường TH Tô Hiệu	33.919.000
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	73.000.000
	Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, phường Nghĩa Tân; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công, hàng rào và hàng rào bảo vệ bể bơi (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 483/QĐ-UBND ngày 12/4/2022)	366.873.000
	Công trình trường TH&THCS Trần Văn Ôn, hạng mục cải tạo sửa chữa nhà lớp học 4 phòng, hệ thống công tường rào sân bê tông (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 1295/QĐ-UBND ngày 13/10/2022)	54.931.000
	Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nghĩa Đức; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa dãy lớp học 8 phòng, dãy lớp học 6 phòng và hệ thống công, tường rào (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 495/QĐ-UBND ngày 15/4/2022)	1.046.695.000
	<b>Dự toán sự nghiệp THCS (073)</b>	<b>973.183.000</b>
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	95.000.000
	Công trình trường THCS Nguyễn Tất Thành, phường Nghĩa Trung, hạng mục Cải tạo sửa chữa nâng cấp kê đá, hệ thống công tường rào (Quyết định phê duyệt QTHT số 1921/QĐ-UBND ngày 27/12/2021)	298.781.000
	Công trình trường THCS Trần Phú, phường Nghĩa Thành, hạng mục Nhà hiệu bộ, cải tạo, nâng cấp công, hàng rào	578.367.000
	Kinh phí mua phần mềm chuyên đổi số hóa các trường học và phòng giáo dục và Đào tạo	1.000.000

	Kinh phí mua sắm sửa chữa, nâng cấp và tăng cường CSVN ngành giáo dục, hỗ trợ các trường học	35.000
<b>3</b>	<b>Chi đầu tư</b>	<b>160.038.000</b>
	Công trình trường TH TQT, hạng mục cổng, tường rào, sân bê tông và các công trình phụ trợ	160.038.000

Biểu số 3-Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**Đơn vị: Phòng Giáo dục và đào tạo**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Chương: 622**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Gia Nghĩa, ngày tháng năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước).

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

*DVT: VND*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	Số thu phí, lệ phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp Ngân sách nhà nước</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>5.215.644.500</b>	<b>5.137.720.500</b>	<b>77.924.000</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính ( Loại 340 khoản 341)</b>	<b>1.299.809.000</b>	<b>1.298.728.000</b>	<b>1.081.000</b>	
<b>a</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.266.409.000</b>	<b>1.265.328.000</b>	<b>1.081.000</b>	
	Kinh phí tiền lương	1.059.810.000	1.059.810.000	0	
	Kinh phí chi khác	200.154.000	200.154.000	0	
	Kinh phí phụ cấp theo quy định 169/QĐ-TW	5.364.000	5.364.000	0	
	Kinh phí thực hiện Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (chuyên nguồn)	1.081.000		1.081.000	
<b>b</b>	<b>Dự toán không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>33.400.000</b>	<b>33.400.000</b>	<b>0</b>	
	- Hỗ trợ đại biểu HĐND thành phố theo Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND	3.000.000	3.000.000	0	
	- Kinh phí đi học	30.400.000	30.400.000	0	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>3.755.797.500</b>	<b>3.704.813.500</b>	<b>50.984.000</b>	
<b>a</b>	<b>Dự toán thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.200.196.500</b>	<b>1.155.141.500</b>	<b>45.055.000</b>	<b>0</b>
	Kinh phí thực hiện Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (chuyên nguồn)	45.055.000		45.055.000	
	Dự toán sự nghiệp mầm non (071)	172.696.500	172.696.500	0	
	Dự toán sự nghiệp tiểu học (072)	291.895.000	291.895.000	0	
	Dự toán sự nghiệp THCS (073)	690.550.000	690.550.000	0	
<b>b</b>	<b>Dự toán không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>2.555.601.000</b>	<b>2.549.672.000</b>	<b>5.929.000</b>	
	<b>Dự toán sự nghiệp mầm non (071)</b>	<b>7.000.000</b>	<b>7.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	7.000.000	7.000.000	0	0
	<b>Dự toán sự nghiệp tiểu học (072)</b>	<b>1.575.418.000</b>	<b>1.570.524.000</b>	<b>4.894.000</b>	

	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học 3 phòng, nhà lớp học 4 phòng và dãy phòng học bộ môn trường TH Tô Hiệu	33.919.000	33.919.000	0	
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	73.000.000	68.106.000	4.894.000	
	Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, phường Nghĩa Tân; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công, hàng rào và hàng rào bảo vệ bề bơi (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 483/QĐ-UBND ngày 12/4/2022)	366.873.000	366.873.000	0	
	Công trình trường TH&THCS Trần Văn Ôn, hạng mục cải tạo sửa chữa nhà lớp học 4 phòng, hệ thống công tường rào sân bê tông (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 1295/QĐ-UBND ngày 13/10/2022)	54.931.000	54.931.000	0	
	Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nghĩa Đức; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa dãy lớp học 8 phòng, dãy lớp học 6 phòng và hệ thống công, tường rào (Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 495/QĐ-UBND ngày 15/4/2022)	1.046.695.000	1.046.695.000	0	
	<b>Dự toán sự nghiệp THCS (073)</b>	<b>973.183.000</b>	<b>972.148.000</b>	<b>1.035.000</b>	<b>0</b>
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019	95.000.000	95.266.000		
	Công trình trường THCS Nguyễn Tất Thành, phường Nghĩa Trung, hạng mục Cải tạo sửa chữa nâng cấp kè đá, hệ thống công tường rào (Quyết định phê duyệt QTHT số 1921/QĐ-UBND ngày 27/12/2021)	298.781.000	298.515.000		
	Công trình trường THCS Trần Phú, phường Nghĩa Thành, hạng mục Nhà hiệu bộ, cải tạo, nâng cấp công, hàng rào	578.367.000	578.367.000	0	
	Kinh phí mua phần mềm chuyển đổi số hóa các trường học và phòng giáo dục và Đào tạo	1.000.000		1.000.000	
	Kinh phí mua sắm sửa chữa, nâng cấp và tăng cường CSVC ngành giáo dục, hỗ trợ các trường học	35.000		35.000	
<b>3</b>	<b>Chi đầu tư</b>	<b>160.038.000</b>	<b>134.179.000</b>	<b>25.859.000</b>	
	Công trình trường TH TQT, hạng mục công, tường rào, sân bê tông và các công trình phụ trợ	160.038.000	134.179.000	25.859.000	